

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7 - 2025

*V/v: Tranh chấp ly hôn  
và nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thê Chiên và ông Đặng Văn Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2025/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Mộng M, sinh năm 1999; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay thôn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Mộng M trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2019 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Vợ chồng tôi sống thuận hoà hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh Q cơ hội sửa chữa tính cách để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh Q vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng không khắc phục được . Từ cuối năm 2023 cho đến nay, vợ chồng tôi sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Q, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài , đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019, từ khi ly thân đến nay cháu B ở với tôi, khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc, giáo dục cháu B đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt , có tình không tham gia tố tụng.*

Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn cư trú tại xã K nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự , Luật tố tụng hành chính , Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Trần Mộng M, bị đơn anh Nguyễn Văn Q là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho chị Trần Mộng M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung : Xét điều kiện , hoàn cảnh hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019 nên cần giao cháu B cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Trần Mộng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Mộng M khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Đây là quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn Q là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mộng M và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2019 tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk), là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị M và anh Q chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị Trần Mộng M, anh Nguyễn Văn Q có mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ, vì anh chị không có thông báo với địa phương; anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019, hiện nay cháu B đang ở với chị M. Nay chị M làm đơn khởi kiện Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Q thì đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Mộng M và anh Nguyễn Văn Q đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Mộng M là phù hợp.

[4]. Về con chung : Quá trình chung sống chị Trần Mộng M và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019.

Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019 nên cần tiếp tục giao cháu B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Nguyên đơn chị Trần Mộng M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Trần Mộng M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA /2023/0008694 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự , Luật tố tụng hành chính , Luật tư pháp người chưa thành niên , Luật phá sản và Luật hòa giải , đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Mộng M, chị Trần Mộng M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung:

Giao cho chị Trần Mộng M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Mộng M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[3]. Về án phí:

Chị Trần Mộng M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0008694 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Văn Thành**